

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026
(Hệ quân sự và hệ dân sự)
Hình thức đào tạo: Chính quy

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tên quân sự: Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự;
- Tên dân sự: Trường Đại học Trần Đại Nghĩa;
- Tên tiếng Anh: Tran Dai Nghia University.

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: VPH

3. Địa chỉ các trụ sở

Trụ sở chính: Khu A: 189 Nguyễn Oanh, phường Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
Phiên hiệu: Khu B: Phường Long Hưng, TP. Đồng Nai

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://tdnu.edu.vn/>

5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh
<https://tdnu.edu.vn/tuyen-sinh>

<https://www.facebook.com/siquankythuatquansu/>

6. Số điện thoại, email liên hệ tuyển sinh:

- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 069651263, 02866849336.
- Hotline: 0365.003.189 (đ/c Trần Anh Tuấn)
- Email liên hệ tuyển sinh: tuyensinhdhtdn@gmail.com

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Nhà trường

<https://tdnu.edu.vn/>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

- Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ đại học 02 đối tượng, đào tạo **hệ quân sự và hệ dân sự**.

- Hệ quân sự: Thí sinh sau khi trúng tuyển, có quyết định nhập ngũ trở thành quân nhân trong Quân đội Nhân dân Việt Nam, được bảo đảm toàn bộ chi phí học tập, ăn, ở, mặc, được phân công ngành (chuyên ngành) học, khi tốt nghiệp được phân công công tác theo quy định của Bộ Quốc phòng.

- Hệ dân sự: Thí sinh sau khi trúng tuyển trở thành sinh viên của Trường Đại học Trần Đại Nghĩa, thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm như sinh viên các trường đại học công lập trong cả nước.

1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, khu vực tuyển sinh

1.1. Hệ quân sự (đào tạo kỹ sư quân sự)

1.1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Hạ sĩ quan, binh sĩ (nam) tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 4/2026); quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9/2026);

- Nam thanh niên ngoài quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân) đủ tiêu chuẩn sơ tuyển theo quy định của Bộ Quốc phòng, số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

1.1.2. Điều kiện tuyển sinh

a) Tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức

- Thí sinh tự nguyện đăng ký dự tuyển vào Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự; khi trúng tuyển vào học phải tuyệt đối chấp hành sự phân công công tác của Nhà trường và Bộ Quốc phòng;

- Lý lịch chính trị gia đình và bản thân rõ ràng, đủ điều kiện kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo Điều lệ Đảng, không vi phạm các quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Thông tư số 06/2025/TT-BQP ngày 26/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Phẩm chất đạo đức tốt, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Trường hợp thí sinh là quân nhân phải được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian phục vụ tại ngũ.

b) Tiêu chuẩn về văn hóa

Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên.

c) Tiêu chuẩn độ tuổi (tính đến năm dự tuyển).

- Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi;

- Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

d) Tiêu chuẩn về sức khỏe

- Tuyển chọn thí sinh nam có sức khỏe đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Thông tư số 105/2023/TT-BQP); đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (sau đây Thông tư số 106/2025/TT-BQP), theo các chỉ

tiêu: Thể lực (trừ chiều cao, cân nặng, chỉ số khối cơ thể có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu. Được tuyển các thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt và thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 1cm, không chèn ép đài bể thận.

- Thể lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên.

- Mắt: Được tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt Điểm 1 (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên) theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP và các thí sinh cận thị từ 3 đi-ốp đến 6 đi-ốp đã phẫu thuật ổn định (thị lực không kính: mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên).

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm liên tục trở lên (tính đến năm dự tuyển) thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số: Được tuyển thí sinh có thể lực đạt điểm 1 và điểm 2 theo quy định tại Thông tư số 105; trong đó thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,60 m trở lên, nặng 48 kg trở lên; các tiêu chí khác thực hiện như đối với thí sinh dự tuyển nói chung.

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) được tuyển thí sinh nam đạt chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46 kg trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

1.1.3. Khu vực tuyển sinh

- Phía Bắc: Tính từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra;

- Phía Nam: Tính từ tỉnh Quảng Trị trở vào.

Lưu ý: Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc được tính từ Hà Tĩnh trở ra và thí sinh có nơi thường trú phía Nam được tính từ Quảng Trị trở vào (thời gian thường trú phía Nam tính đến tháng 9 năm 2026 phải đủ 03 năm liên tục trở lên; phải học năm lớp 12 và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam)

1.1.4. Đăng ký dự tuyển

a) Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Hồ sơ đăng ký sơ tuyển: Mỗi thí sinh phải làm 01 bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển do Ban TSQS Bộ Quốc phòng phát hành thống nhất trong toàn quốc (hồ sơ tuyệt đối không được tẩy xóa, nếu sửa chữa phải có chữ ký và dấu của cơ quan có thẩm quyền). Hồ sơ gồm có:

+ 03 phiếu đăng ký sơ tuyển (Mẫu ĐK01-A, Mẫu ĐK01-B, Mẫu ĐK01-C);

+ 01 phiếu khám sức khỏe;

+ 01 bản thẩm tra, xác minh lý lịch;

+ 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có);

+ 04 ảnh chân dung cỡ 4x6 cm (chụp thẳng kiểu căn cước, cỡ 4x6 cm, trên nền phong màu trắng, trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển).

- Hồ sơ đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp THPT: Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký dự thi do Bộ GD-ĐT ban hành.

b) Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội mua hồ sơ và đăng ký sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã).

- Thí sinh là quân nhân tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (gọi chung là cấp trung đoàn).

c) Kê khai và nộp hồ sơ sơ tuyển

- Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ sơ tuyển thuộc phần quy định thí sinh tự khai, phải ghi rõ trường đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 là Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự, tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển và các nội dung quy định trên phiếu, không nhờ người khác viết hộ; trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định; Ban TSQS cấp xã hoặc đơn vị cấp trung đoàn hướng dẫn viết kê khai, đối chiếu, thu và ký xác nhận hồ sơ theo đúng quy trình.

- Bản thẩm tra xác minh chính trị do cán bộ tuyển sinh Ban CHQS cấp xã (đối với thanh niên ngoài Quân đội), đơn vị (đối với quân nhân) đi thẩm tra xác minh theo quy định.

- Khám sức khỏe sơ tuyển do Hội đồng khám tuyển sức khỏe cấp xã và đơn vị cấp trung đoàn tổ chức.

- Thí sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, nộp 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên hợp lệ; đối tượng là con thương binh, con bệnh binh, con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh", phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh...(theo bộ GD&ĐT).

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển. Hội đồng Tuyển sinh có quyền từ chối tiếp nhận, không xét tuyển hoặc buộc thôi học trong trường hợp thí sinh đã được công nhận nhập học nếu phát hiện thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

d) Đăng ký, tham dự các kỳ thi để lấy điểm xét tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký, tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT; đăng ký, tham dự các kỳ thi khác theo quy định của Bộ Quốc phòng (kỳ thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội, ĐGNL của ĐHQG TP HCM và Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026).

- Thí sinh là quân nhân tại ngũ đã sơ tuyển, đủ tiêu chuẩn sơ tuyển, Ban Tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn chịu trách nhiệm liên hệ, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục đăng ký, tham dự các kỳ thi theo quy định.

1.2. Hệ dân sự (đào tạo kỹ sư dân sự)

1.2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh tự nguyện đăng ký dự tuyển vào Trường Đại học Trần Đại Nghĩa. Đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

- Đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Điều kiện tuyển sinh

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Không vi phạm pháp luật.

1.2.3. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước theo Quy chế của Bộ GD&ĐT.

2. Phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển

2.1. Phương thức tuyển sinh

Năm 2026 Nhà trường tổ chức xét tuyển đại học hệ quân sự, hệ dân sự chính quy với 04 phương thức xét tuyển cụ thể như sau:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Quốc phòng

- Phương thức 2: Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội và ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) tổ chức năm 2026

- Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2026

- Phương thức 4: Xét tuyển từ kết quả kỳ thi ĐGNL do Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026

** Thí sinh được đăng ký tham gia xét tuyển tất cả các phương thức xét tuyển.*

2.2. Tổ hợp xét tuyển

- Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp (THPT) Nhà trường xét tuyển đối với 03 tổ hợp: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); A0T (X06) (Toán, Vật lý, Tin học).

- Các phương thức sử dụng bài thi ĐGNL để xét tuyển:

+ Bài thi ĐGNL của ĐHQG TP HCM;

+ Bài thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội, Nhà trường xét tuyển đối với 03 mã tổ hợp bài thi: **Q01** (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học), **Q02** (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Lịch sử) và **Q03** (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Địa lý);

- Bài thi ĐGNL của Bộ Quốc phòng, Nhà trường xét tuyển đối với 01 mã tổ hợp bài thi: QĐ01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học);

* Thí sinh được tham gia tất cả các tổ hợp xét tuyển

2.3. Độ lệch giữa các tổ hợp xét tuyển: không

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển

3.1. Quy tắc quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển

- Nhà trường sử dụng thang điểm 30, tương ứng với tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT theo thang điểm 10 để xét tuyển.

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP HCM và Bộ Quốc phòng về thang điểm 30 để xét tuyển. Công thức quy đổi điểm tương đương từ kết quả các kỳ thi ĐGNL về thang điểm 30 sẽ được Nhà trường công bố trên website Nhà trường.

3.2. Ngưỡng đầu vào

- Thí sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 (không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh được tuyển thẳng).

- Căn cứ kết quả điểm thi ĐGNL sau quy đổi về thang điểm 30, điểm thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển, mục tiêu, yêu cầu đào tạo và số lượng, chất lượng thí sinh đăng ký dự tuyển; Hội đồng tuyển sinh Nhà trường xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng, khi được phê duyệt Nhà trường sẽ công bố trên website của Nhà trường.

3.3. Thành phần điểm xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT và Thông tư tuyển sinh của Bộ Quốc phòng. Thực hiện cộng điểm cho các thí sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ, chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế. Tổng điểm xét tuyển gồm 3 thành phần:

- Thành phần 1: Điểm thi của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi đánh giá năng lực sau khi được quy đổi.

- Thành phần 2: Điểm cộng (bao gồm: Điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích).

- Thành phần 3: Điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.

3.4. Điểm trúng tuyển

- Căn cứ kết quả điểm thi ĐGNL sau quy đổi, điểm thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển, số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự, Hội đồng Tuyển sinh xác định điểm trúng tuyển và báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng, khi được cho phép Nhà trường sẽ công bố trên website của Nhà trường.

- Hệ quân sự: Điểm trúng tuyển xét theo chỉ tiêu khu vực Phía Nam, Phía Bắc. Điểm trúng tuyển không phân biệt theo các tổ hợp và phương thức xét tuyển trừ phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

- Hệ dân sự: Điểm trúng tuyển xét theo từng ngành đào tạo, không phân biệt theo các tổ hợp và phương thức xét tuyển trừ phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

3.5. Trọng số tính điểm xét tuyển trong tổ hợp xét tuyển

- Trọng số tính điểm xét tuyển của 01 môn trong 01 tổ hợp xét tuyển là thành phần đóng góp của môn đó trong tổ hợp xét tuyển. Trọng số tính điểm xét tuyển của 01 môn bất kỳ trong tổ hợp xét tuyển là 1/3.

- Không nhân hệ số đối với các môn trong tổ hợp xét tuyển (áp dụng với tất cả các ngành).

4. Số lượng tuyển sinh
Mã trường: VPH

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
I	Hệ quân sự (đào tạo kỹ sư quân sự)						
1	QUANSU	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Hệ quân sự: Chuyên ngành: Xe máy quân sự, kỹ thuật Tăng-Thiết giáp, kỹ thuật đạn, kỹ thuật Vũ khí)	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	60 Miền Bắc: 21, Miền Nam: 39	- Xét tuyển thẳng, UTXT; - Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL ĐH QG HN, ĐHQG TP HCM tổ chức năm 2026; - Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, tổ hợp A00, A01, A0T (X06) - Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL do BQP tổ chức năm 2026;	
II	Hệ dân sự (đào tạo kỹ sư dân sự)						
1	7510201DS	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Hệ dân sự)	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	100	- Xét tuyển thẳng, UTXT; - Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL ĐH QG HN, ĐHQG TP HCM tổ chức năm 2026;	
2	7510205DS	Công nghệ kỹ thuật ô tô (Hệ dân sự)	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	100	- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, tổ hợp A00, A01, A0T (X06) - Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL do BQP tổ chức năm 2026;	

- Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, tiếng Anh), A0T (X06): Toán, Vật lý, Tin học).

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển

5.1. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi thành điểm xét tuyển đối với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên.

- Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho cộng điểm khuyến khích.

- Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (home edition).

- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến ngày **13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

b) Thang điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy đổi môn tiếng Anh
1	8.0 - 9.0	110 - 120	10
2	7.5	102 - 109	9,5
3	7.0	93 - 101	9,0
4	6.5	79 - 92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

5.2. Điểm cộng

a) Đối tượng

- Điểm thưởng dành cho các thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, gồm:

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế **một trong các môn được tuyển thẳng** thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia một trong các lĩnh vực **phù hợp với các môn được tuyển thẳng** thuộc các tổ hợp xét tuyển; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Lưu ý: Môn, lĩnh vực thí sinh đạt giải nhưng không thuộc các môn được tuyển thẳng thì không được cộng điểm thưởng. Thành tích đã sử dụng để tính điểm thưởng thì không sử dụng để tính điểm xét tuyển.

- Điểm xét thưởng dành cho thí sinh

+ Đạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải tư trở lên trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; môn, lĩnh vực đạt giải phù hợp với các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển

của Nhà trường; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn trong các tổ hợp xét tuyển; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

- Điểm khuyến khích dành cho các thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (các chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển);

+ Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

b) Mức điểm cộng

- Mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm theo thang điểm 30;

- Mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30;

- Mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30.

Thí sinh đồng thời được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích nhưng tổng điểm không vượt quá 3,00 điểm theo thang điểm 30. Trong cùng nhóm điểm thưởng, điểm xét thưởng hoặc điểm khuyến khích, thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm nếu thành tích đạt được thuộc các lĩnh vực khác nhau thì được cộng dồn, nếu thành tích đạt được thuộc cùng một lĩnh vực thì chỉ được tính mức điểm cộng cao nhất. Nhà trường cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích khi thí sinh có đủ điều kiện, đăng ký hợp lệ.

- Điểm thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	

Ví dụ: Thí sinh cùng được giải Nhất và giải Nhì môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia thì chỉ được cộng điểm thưởng cho giải Nhất; trường hợp thí sinh được giải Nhì môn Toán và giải Ba môn Lý thì được cộng dồn.

- Điểm xét thưởng:

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất quốc gia, quốc tế	1,50 điểm	
2	Giải Nhì quốc gia, quốc tế	1,40 điểm	
3	Giải Ba quốc gia, quốc tế	1,30 điểm	

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia, quốc tế	1,20 điểm	
5	Giải Nhất cấp tỉnh	1,00 điểm	
6	Giải Nhì cấp tỉnh	0,75 điểm	
7	Giải Ba cấp tỉnh	0,50 điểm	

- Điểm khuyến khích: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến ngày **13/8/2026**.

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 - 1530	30 - 33	1,25 điểm
3	7.0	93 - 101	1321 - 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 - 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 - 1180	18 - 19	0,50 điểm

Ví dụ: Thí sinh đồng thời có chứng chỉ IELTS và chứng chỉ TOEFL iBT thì chỉ được cộng điểm khuyến khích đối với chứng chỉ có thành tích cao nhất; thí sinh đồng thời có chứng chỉ SAT và chứng chỉ ACT thì chỉ được cộng điểm khuyến khích đối với chứng chỉ có thành tích cao nhất; thí sinh đồng thời có chứng chỉ IELTS (hoặc TOEFL iBT) và có chứng chỉ SAT (hoặc ACT) thì được cộng dồn, tuy nhiên tổng điểm khuyến khích bằng điểm khuyến khích tối đa là 1,50 điểm.

6. Tổ chức xét tuyển

6.1. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

6.1.1. Đối tượng

a) Đối tượng xét tuyển thẳng: Nhóm thí sinh quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học ban hành năm 2026, gồm:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn **Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học** do Bộ GD&ĐT tổ chức; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo, có nội dung đề tài đạt giải phù hợp với ngành đào tạo của Nhà trường.

Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng.

b) Đối tượng Ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học đăng ký ưu tiên xét tuyển theo nguyện vọng;

- Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn **Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học** và thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Nhà trường tổng hợp danh sách tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển và báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định trúng tuyển đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đủ tiêu chuẩn.

6.1.2. Đăng ký xét tuyển

6.1.2.1. Hệ quân sự

- Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự khi đã nộp hồ sơ sơ tuyển vào Nhà trường và đủ điều kiện sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (hoặc ưu tiên xét tuyển).

- Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển Nguyện vọng 1 trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT từ 02/7 đến trước 17h00 ngày 14/7/2026.

a) Hồ sơ sơ tuyển

- Thực hiện theo khoản 1, Điều 18 Thông tư 41 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ban TSQS cấp xã) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **15/6/2026**. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự trước ngày **20/6/2026**.

- Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự, Ban TSQS cấp tỉnh gửi danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Nhà trường.

- Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào Nhà trường.

c) Đăng ký xét tuyển thẳng

- Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp xã (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày **15/6/2026**; Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự trước ngày **20/6/2026**, đồng thời đăng ký tài khoản và khai báo trên trang <https://tuyensinhquandoi.com> từ ngày 01/6/2026 đến ngày 20/6/2026.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (phụ lục I).
- + Ít nhất một trong các bản sao công chứng Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.
- + Hai phong bì đã dán sẵn tem ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của Nhà trường, thí sinh phải nộp bản chính giấy chứng nhận đạt giải trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng theo học).

d) Đăng ký ưu tiên xét tuyển

- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định; phải nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) nộp về ban TSQS cấp xã trước ngày **15/6/2026** và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự theo đúng Quy chế tuyển sinh đại học; ban TSQS cấp xã, ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự trước ngày **20/6/2026**, đồng thời đăng ký tài khoản và khai báo trên trang <https://tuyensinhquandoi.com> từ ngày 01/6/2026 đến ngày 20/6/2026.

- Hồ sơ của thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- + Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (phụ lục I).
- + Ít nhất một trong các bản sao công chứng Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.
- + Hai phong bì dán sẵn tem ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

6.1.2.2. Hệ dân sự

- Thí sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (hoặc ưu tiên xét tuyển) về: Bộ phận Tuyển sinh/ P.Đào tạo/ Trường Đại học Trần Đại Nghĩa. Số 189 Nguyễn Oanh, phường Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh trước ngày 20/6/2026.

- Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc tại Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đại học dân sự quy định như hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đại học hệ quân sự (mục 6.1.2.1.c).

- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển đại học dân sự quy định như hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển đại học hệ quân sự (mục 6.1.2.1.d).

6.1.3. Xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, Nhà trường thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, Nhà trường tuyển theo thứ tự như sau:

- Xét tuyển thí sinh diện Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia.

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia.

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

Căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả thi đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của Nhà trường quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm cộng và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào trường (*theo đăng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

6.1.4. Tiêu chí phụ

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, Nhà trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, Nhà trường vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm trung bình chung các môn học trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, Nhà trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đạt giải).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

6.1.5 Thời gian xét tuyển

- Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8; Nhà trường xét tuyển, báo cáo đề xuất số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **25/6/2026**.

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển; Nhà trường xét tuyển, báo cáo đề xuất điểm trúng tuyển, số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **02/7/2026**. Sau khi Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt, Nhà trường sẽ công bố danh sách trúng tuyển trên website của Nhà trường.

6.2. Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội, ĐGNL của ĐHQG TP.HCM và kết quả thi ĐGNL của Bộ Quốc phòng tổ chức năm 2026

6.2.1 Đối tượng

6.2.1.1. Hệ quân sự

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2026, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kỳ thi ĐGNL của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP.HCM để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- Thí sinh đã tham gia sơ tuyển, được các học viện hoặc trường thuộc nhóm 2 (Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Học viện Khoa học Quân sự và trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự) tiếp nhận hồ sơ và thông báo đủ điều kiện sơ tuyển;

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.

- Đăng ký xét tuyển **NGUYỄN VỌNG 1** vào Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT từ 02/7 đến trước 17h00 ngày 14/7/2026.

Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 tại trường mà thí sinh đã nộp hồ sơ sơ tuyển, nếu chuyển nguyện vọng đăng ký xét tuyển sang trường quân đội khác đúng quy định thì không phải chuyển các hồ sơ đã nộp ở trường nộp hồ sơ sơ tuyển sang trường đăng ký xét tuyển; thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được quy đổi điểm, được hưởng điểm cộng, điểm ưu tiên (nếu có) tại trường đăng ký xét tuyển.

6.2.1.2. Hệ dân sự

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2026 tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kỳ thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP.HCM và Bộ Quốc phòng để lấy điểm xét tuyển

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.

- Đã đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Trần Đại Nghĩa trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

6.2.2. Đăng ký xét tuyển

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ đăng ký cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng và điểm khuyến khích); hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, quy đổi điểm ngoại ngữ, cộng điểm (Phụ lục II);

+ Bản sao công chứng Giấy chứng nhận điểm Kỳ thi đánh giá năng lực.

+ Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế như IELTS, TOEFL iBT.

+ Bản sao công chứng học bạ, giấy chứng nhận đạt giải nhất, nhì, ba, trong kỳ thi HSG cấp quốc tế, quốc gia, tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương) một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế như IELTS, TOEFL iBT, SAT, ACT (nếu có).

- Hồ sơ ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và hồ sơ đề nghị quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng và điểm khuyến khích) nộp về: Bộ phận Tuyển sinh/ P.Đào tạo/ Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự. Số 189 Nguyễn Oanh, Phường Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh đồng thời phải đăng ký trên trang web tại địa chỉ <https://tuyensinhquandoi.com> trước ngày **20/6/2026**.

6.2.3. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

- Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường (Nhóm 2) gồm các học viện (trường): Học viện Kỹ thuật quân sự, học viện Quân Y, học viện Khoa học quân sự và Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự.

- Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT năm 2026.

6.2.4. Tổng điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi ĐGNL của ĐHQG HN, ĐHQG TP.HCM và Bộ Quốc phòng về thang điểm 30.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm cộng + Điểm ưu tiên.

- Sau khi cộng điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) và điểm ưu tiên vào tổ hợp điểm thi THPT hoặc điểm quy đổi từ bài thi đánh giá năng lực, thực hiện so sánh mức điểm đạt được theo các tổ hợp, mức nào cao nhất sẽ đưa vào xét tuyển.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi ĐGNL) với điểm cộng, được xác định:

$$\text{Tổng điểm đạt được} = \text{Tổng điểm thi} + \text{Điểm cộng}$$

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* trên 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên nêu tại **Mục 7**

- Tổng điểm xét tuyển = *Tổng điểm đạt được* + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 05. Khi đó:

+ Điểm cộng được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 05: 1,0 điểm.

+ Tổng điểm đạt được = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ Điểm ưu tiên = $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$ điểm.

+ Điểm xét tuyển = $28,0 + 0,4 = 28,4$ điểm.

6.2.5. Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có mức điểm cộng thấp hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2: Thí sinh có mức điểm ưu tiên thấp hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3, như sau:

(1) Ưu tiên sử dụng kết quả thi ĐGNL, xét trúng tuyển hết thí sinh có cùng mức điểm từ kết quả bài thi ĐGNL, trường hợp còn chỉ tiêu mới xét thí sinh từ kết quả thi THPT. Nếu có nhiều thí sinh có kết quả ĐGNL bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ; điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG TP HCM thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

Trong nhóm các thí sinh có cùng mức điểm phải xét tiêu chí phụ theo kết quả thi ĐGNL; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Hà Nội; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG TP HCM thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG TP HCM; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP HCM; Nhà trường đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

(2) Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh.

6.2.6. Thời gian xét tuyển

- Thực hiện theo lịch công tác tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Bộ Quốc phòng năm 2026.

- Nhà trường sẽ thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển khi có quyết định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng.

- Tất cả các thí sinh trúng tuyển hoàn thành xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 21/8/2026.

7. Chính sách ưu tiên

- Chính sách ưu tiên đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Quốc phòng.

- Chính sách ưu tiên đối tượng, ưu tiên khu vực thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Trong đó:

+ Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

+ Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 03) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 04 đến 06) là 1,0 điểm.

- Điểm ưu tiên (ĐUT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả đạt được điểm ưu tiên được xác định như sau:

+ Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) dưới 22,5 điểm:

$$ĐUT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}$$

+ Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$$ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm cộng})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}).$$

Trong đó, “Tổng điểm thi” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP HCM và Bộ Quốc phòng sau khi đã quy đổi.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh

Mức thu dịch vụ xét tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 135/2015/TT-BQP ngày 09/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn một số chế độ chi tiêu cho hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội.

9. Cam kết của Nhà trường đối với thí sinh

- Nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh. Khi có đơn phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan, Nhà trường sẽ thiết lập quy trình tiếp nhận, xử lý nhanh chóng, công bằng và minh bạch, đảm bảo thí sinh được lắng nghe và giải quyết thỏa đáng. Trong các trường hợp rủi ro như sai sót về hồ sơ, điểm xét tuyển hoặc quá trình xét tuyển, Nhà trường sẽ chủ động bảo vệ quyền lợi của thí sinh, có biện pháp khắc phục kịp thời, phù hợp với quy định hiện hành.

- Thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển và chịu trách nhiệm kiểm tra toàn bộ dữ liệu thông tin xét tuyển (thông tin cá nhân, dữ liệu điểm, diện ưu tiên..) qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

10.1. Hệ quân sự

- Thí sinh trúng tuyển vào Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự được Quân đội bảo

đảm về ăn, ở, trang phục; không phải đóng học phí; hằng tháng tất cả học viên được cấp phụ cấp sinh hoạt, được sử dụng miễn phí cơ sở vật chất của Nhà trường cho học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học; được cấp phát không thu tiền trang thiết bị, đồ dùng phục vụ học tập.

- Thân nhân của học viên (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi hợp pháp, vợ, con...) nếu chưa có bảo hiểm Y tế sẽ được Quân đội mua bảo hiểm ngay khi vào học; trường hợp gia đình học viên có khó khăn đột xuất, được Quân đội xem xét cấp trợ cấp; trường hợp có con đẻ, con nuôi sẽ được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

- Học viên được học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, nếp sống, sinh hoạt chính quy theo điều lệnh Quân đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao khi ra trường.

- Sau từng năm học, những học viên có kết quả học tập loại giỏi, loại xuất sắc và rèn luyện tốt được hưởng chế độ khen thưởng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

- Học viên được tính thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội ngay từ khi nhập học; được hưởng chế độ nghỉ hè, nghỉ tết theo quy định.

- Học viên tốt nghiệp ra trường được Hiệu trưởng cấp bằng tốt nghiệp đại học (văn bằng thuộc hệ thống văn bằng quốc gia); được Bộ Quốc phòng phong quân hàm thiếu úy hoặc trung úy tùy theo kết quả xếp loại tốt nghiệp.

- Học viên tốt nghiệp được điều động về các đơn vị đảm nhiệm các chức danh, chức vụ công tác và hưởng lương theo quy định. Những học viên tốt nghiệp loại xuất sắc và loại giỏi được ưu tiên xem xét nguyện vọng khi điều động về các đơn vị.

- Tất cả học viên đều phải nghiêm chỉnh chấp hành việc phân công công tác sau tốt nghiệp. Bộ Quốc phòng phân công công tác căn cứ vào mục tiêu đào tạo và nhu cầu của từng đơn vị.

10.2. Tuyển sinh đào tạo đại học dân sự

- Được sinh hoạt, học tập trong môi trường chính quy, văn minh, hiện đại; có điều kiện phát huy tối đa năng lực của bản thân.

- Được đảm bảo điều kiện học tập, tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, trải nghiệm; tham gia hoạt động đoàn thể, hoạt động vì cộng đồng và hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; hội thi, hội thảo, tọa đàm, giao lưu cùng với học viên quân sự và sinh viên các trường khác.

- Được tư vấn, định hướng nghề nghiệp và cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình học tập và rèn luyện. Được hưởng chính sách đối với người thuộc đối tượng ưu tiên và chính sách xã hội.

- Được tham gia các hoạt động trải nghiệm với các doanh nghiệp trong quá trình học tập tại Nhà trường.

- Chất lượng đào tạo đạt chuẩn, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học.

- Chương trình đào tạo sát thực tế giúp sinh viên đáp ứng tốt các yêu cầu việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Giảng viên là cán bộ, sĩ quan Quân đội có trình độ cao, tận tâm và giàu kinh nghiệm thực tiễn.

- Học phí thực hiện theo quy định của Nhà nước đối với trường đại học công lập (khoảng 18.500.000 đồng/năm).

- Học bổng hấp dẫn (học bổng lên đến 100% học phí cho tối đa 10% tổng số sinh viên).

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Năm 2025			Năm 2024			Ghi chú
				Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	7510201	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	100	30	18,00				
2	7510205	7510205	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	100	31	18,00				

Từ năm 2019 Nhà trường dừng tuyển sinh đào tạo quân sự và dân sự theo chủ trương của Bộ Quốc phòng (từ năm 2025 Nhà trường bắt đầu tuyển sinh đào tạo dân sự và từ năm 2026 Nhà trường tuyển sinh trở lại hệ Quân sự)./.

Cán bộ tuyển sinh

HIỆU TRƯỞNG

Trung tá Trần Anh Tuấn

Điện thoại: 0972830470

Email: tuyensinhdhtdn@gmail.com

Đại tá, Tiến sĩ Trần Hồng Thanh

Phụ lục I
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2026

(Kèm theo Thông tin Tuyển sinh số /TTTS-SQKT ngày /5/2026 của Trường SQKTQS)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG,
ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2026
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại
điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4 x 6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới:**

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi):

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT:

7. Năm đoạt giải:

8. Môn đoạt giải: **Loại giải, huy chương:**

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

- Hệ quân sự:

- Hệ dân sự:

STT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã xét tuyển/ Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
3					

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường THPT
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC,
QUY ĐỔI ĐIỂM NGOẠI NGỮ, CỘNG ĐIỂM
(Kèm theo Thông tin Tuyển sinh số /TTTS-SQKT ngày /5/2026 của Trường SQKTQS)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC,
QUY ĐỔI ĐIỂM NGOẠI NGỮ, CỘNG ĐIỂM

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh

Họ và tên (viết in hoa có dấu):

Ngày, tháng, năm sinh:.....; Số CCCD:

Nơi đăng ký thường trú:.....

Số điện thoại:.....; Email:.....

Khu vực ưu tiên:.....; Đối tượng ưu tiên:

Ngành đăng ký xét tuyển:Hệ quân sự ; Hệ dân sự:

Đã qua sơ tuyển: ; Chưa qua sơ tuyển:

Lớp	Điểm tổng kết	Xếp loại học lực	Xếp loại hạnh kiểm
Lớp 10			
Lớp 11			
Lớp 12			

1. Xét tuyển từ kết quả đánh giá năng lực

Điểm ĐGNL ĐHQG HN:.....	Mã tổ hợp bài thi:.....
Điểm ĐGNL ĐHQG TPHCM:.....	

(thí sinh gửi kèm theo bản sao công chứng giấy chứng nhận điểm Kỳ thi ĐGNL)

2. Quy đổi điểm ngoại ngữ

Điểm IELTS:.....	Điểm TOEFL:.....
------------------	------------------

(thí sinh gửi kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế)

Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho cộng điểm khuyến khích

3. Điểm cộng

a) Điểm thưởng

Danh cho thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các **môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển**; đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia một trong **các lĩnh vực phù hợp với các môn được tuyển thẳng** thuộc các tổ hợp xét tuyển; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Môn đoạt giải quốc tế:.....	Loại giải:.....	
Môn đoạt giải quốc gia:.....	Loại giải:.....	
Điểm môn đoạt giải		
Lớp 10:.....	Lớp 11:	Lớp 12:.....

(thí sinh gửi kèm theo bản sao công chứng Giấy chứng nhận đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế)

b) Điểm xét thưởng

Học sinh đạt giải Khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia hoặc giải tư trở lên trong kỳ thi KHKT Quốc gia do bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; học sinh giỏi bậc THPT đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố một trong các môn (lĩnh vực) thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển.

Môn (tổ hợp môn) đoạt giải cấp Quốc gia, quốc tế:	Loại giải:.....	
Môn (tổ hợp môn) đoạt giải cấp tỉnh:.....	Loại giải:.....	
Môn (tổ hợp môn) đoạt giải cấp thành phố:.....	Loại giải:.....	
Điểm môn đoạt giải		
Lớp 10:.....	Lớp 11:.....	Lớp 12:.....

(thí sinh gửi kèm theo bản sao công chứng các giấy tờ: học bạ cấp THPT, Giấy chứng nhận đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn HSG quốc gia hoặc đạt giải tư trở lên trong cuộc thi KHKT cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; Giấy chứng nhận đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh, thành phố).

c) Điểm khuyến khích

Học sinh giỏi bậc THPT hạnh kiểm tốt có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT)

Điểm IELTS:	Điểm TOEFL iBT:	Điểm SAT:	Điểm ACT:
Ngoại ngữ khác:..... Điểm:.....			

(thí sinh gửi kèm theo bản sao công chứng học bạ THPT, chứng chỉ quốc tế)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

* Lưu ý:

- **Phiếu đăng ký của thí sinh phải ghi bằng bút mực xanh.**
- **Thí sinh gửi bản giấy kèm bản sao hợp lệ minh chứng về Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự đồng thời phải đăng ký trên trang web tại địa chỉ <https://tuyensinhquandoi.com> trước ngày 20/6/2026.**
- **Địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự. Số 189 Nguyễn Oanh, Phường Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh. SĐT: 0365.003.189./.**

CHỮ KÝ CỦA THÍ SINH

(ký ghi rõ họ tên)